Mẫu số 02/TSC-ĐA

SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2024

ĐỀ ÁN
Sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang vào mục đích khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh; dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu

A. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

- Thông tư 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc giao quyền tự chủ và phân loại mức độ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

II. Cơ sở thực tiễn

1. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

- Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang là bệnh viện chuyên khoa hạng II, là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang, có trách nhiệm khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần trong khu vực Đồng bằng sông Cửu long.

- Là đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước.

- Chịu sự quản lý, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Nguồn kinh phí hoạt động được cấp từ ngân sách Nhà nước. Là đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo một phần chi phí và thực hiện khoán chi theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Tiếp nhận mọi trường hợp người bệnh thuộc chuyên khoa của bệnh viện để khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú.

- Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế chuyên khoa ở bậc đại học và trung học, đồng thời tham gia giảng dạy chuyên khoa ở bậc trung học.

- Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên khoa.

- Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên khoa ở cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở, chú trọng nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

- Nghiên cứu, triển khai dịch tễ học cộng đồng thuộc lĩnh vực chuyên khoa để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo chuyên khoa tuyến dưới và những người hành nghề tư về chuyên khoa trong địa bàn được Sở Y tế phân công để phát triển kỹ thuật chuyên khoa và nâng cao chất lượng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa.

- Kết hợp với các cơ sở y tế thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình hoạt động chuyên khoa tại cộng đồng trong khu vực được phân công. Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

- Hướng dẫn và giám sát các kỹ thuật chuyên môn và thực hiện chuyên môn nghiệp vụ về các lĩnh vực phụ trách đối với các Tổ Tâm thần trong địa bàn xã, huyện, thị, thành trong tỉnh Tiền Giang. Khám giám định sức khỏe tâm thần cấp y chứng. Xây dựng kế hoạch và quy hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho CBVC và các đối tượng liên quan trong toàn Bệnh viện.

- Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật; lập kế hoạch chỉ đạo tuyến, phân công CBVC tham gia công tác chỉ đạo tuyến về thực hiện và kỹ thuật

chuyên môn, thực hiện các phác đồ điều trị và chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại cộng đồng.

- Thực hiện các qui định về hoạt động như sổ sách, thống kê, báo cáo, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Y tế và Ủy ban nhân dân Tỉnh giao.

- Tự đảm bảo một phần kinh phí chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:

- Số lượng viên chức, lao động hợp đồng:

STT	Diễn giải	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Viên chức	HĐ NĐ161	Viên chức	HĐ NĐ111	Viên chức	HĐ NĐ111
1	Số lượng thực hiện *(đầu năm tài chính)*	176	07	178	07	185	07
2	Số lượng tăng trong năm	04	00	05	01	05	01
3	Số lượng giảm trong năm	02	00	02	01	03	01

- Tổ chức bộ máy:

Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang là bệnh viện chuyên khoa tâm thần hạng II, gồm có 4 phòng 6 khoa như sau:

1. Phòng Tổ chức Hành chính.
2. Phòng Kế hoạch Tổng hợp, chỉ đạo tuyến.
3. Phòng Điều dưỡng.
4. Phòng Tài chính Kế toán.
5. Khoa Khám bệnh.
6. Khoa Hồi sức Cấp cứu.
7. Khoa Điều trị nội trú: (khu bán cấp tính và khu cấp tính)
8. Khoa Dinh dưỡng.
9. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.
10. Khoa Dược.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác khám chữa bệnh của đơn vị trong 05 năm gần nhất:

STT	Tên Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện qua các năm				
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023

1	Giường bệnh kế hoạch	250	250	250	250	250
2	Công suất SD giường bệnh	94,34	86,23	71,97	70,66	95,28
3	Tổng số lần khám bệnh	87.740	87.290	57.984	57.388	78.480
4	Tổng số BN điều trị nội trú	7.644	7.671	6.677	6.939	8.214
5	Ngày điều trị trung bình	11,26	10,26	9,84	10,24	10.57
6	Tổng số BN điều trị ngoại trú	87.740	87.290	57.984	61.412	78.480

+ Kết quả tài chính của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
I	**Kinh phí ngân sách nhà nước giao chi thường xuyên**			
1	Dự toán giao	13.463.825	15.134.379	14.680.348
2	Số thực hiện	13.463.825	15.134.379	14.680.348
3	Số tiết kiệm	0	0	0
II	**Thu, chi hoạt động dịch vụ**			
1	Tổng số thu	37.546.731	33.952.586	38.969.559
2	Tổng số chi	33.033.291	32.373.635	32.442.092
3	Chênh lệch thu, chi	4.513.440	1.578.951	6.527.567
III	**Số phí theo quy định**			
1	Số thu được để lại chi			
2	Số thực hiện chi			
3	Số tiết kiệm			

- Kế hoạch phát triển từ năm 2024 đến năm 2026:

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1	Dự toán thu (bao gồm tất cả các khoản thu sự nghiệp, dịch vụ)	32.200.000	32.998.011	33.300.000
2	Ngân sách nhà nước cấp	14.239.937	13.812.739	13.500.000
3	Dự toán chi	46.139.937	46.510.750	46.100.000
4	Chênh lệch thu chi (5)=(1)+(2)-(3)	300.000	300.000	500.000

B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

I. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản:

Tình hình quản lý sử dụng các loại tài sản như sau (thời điểm 31/12/2023):

Đvt: đồng

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình hình quản lý, sử dụng
01	Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất	45.242.934.052	33.378.925.757	Quản lý, sử dụng tốt, khai thác có hiệu quả
02	Quyền sử dụng đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp: 17.874 m^2	35.390.520.000	35.390.520.000	Quản lý, sử dụng tốt, khai thác có hiệu quả
03	Xe ô tô cứu thương	678.000.000	406.664.400	Quản lý, sử dụng tốt nhưng chưa khai thác hết công suất
04	Máy móc thiết bị	21.249.684.579	9.240.235.738	Quản lý, sử dụng tốt
05	Phần mềm ứng dụng	5.000.000	0	Quản lý, sử dụng tốt
06	Tài sản khác	72.808.000	25.427.400	Quản lý, sử dụng tốt
	Tổng cộng	**102.638.946.631**	**78.441.773.295**	

2. Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m^2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2023 (đồng)	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng
1	Căn tin	1	120	277.200.000	39.179.976	Cho thuê làm dịch vụ căn tin	10 năm
2	Bãi giữ xe 2 bánh	1	94,5	218.295.000	22.846.803	Cho thuê làm dịch vụ giữ xe cho thân nhân, bệnh nhân	10 năm
3	Hội trường bệnh viện	1	166	1.207.723.704	1.062.796.860	Cho thuê để phục vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế	10 năm
4	Nhà thuốc bệnh viện	1	25,08	181.886.100	160.059.768	Hoạt động kinh doanh thuốc bán lẻ	
5	Phòng thu viện phí	1	9	65.478.996	57.621.516	Dịch vụ bán sổ khám bệnh	
6	Khu điều trị bệnh nhân tâm	1	324	722.221.596	508.152.409	Dịch vụ Chăm sóc bệnh nhân tâm thần	

	thần						
	Cộng	**6**	**738,58**	**2.672.805.396**	**1.850.657.332**		

II. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

1. Phương án dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh

a. Phương án sử dụng tài sản công tại bệnh viện:

- Tài sản sử dụng vào mục đích dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m^2)	Tổng nguyên giá (đồng)	Tỷ lệ nguyên giá tài sản cho thuê so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị quản lý, sử dụng
1	Phòng khám bệnh	03	37,62	273.702.203	0,267%

- Phương án sử dụng tài sản khi thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh:

Bệnh viện nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích dùng để thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh.

Thời điểm nộp tiền thuê đất là thời điểm bắt đầu triển khai phương án dịch vụ lựa chọn bác sĩ khám bệnh.

- Sự cần thiết của việc thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh:

+ Đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngày càng đa dạng của người bệnh.

+ Người bệnh được lựa chọn các bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh, được thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại Bệnh viện.

+ Các bác sĩ của Bệnh viện có uy tín, kinh nghiệm về chuyên môn, tay nghề cao và có tinh thần thái độ phục vụ tốt sẽ được người bệnh yêu cầu, từ đó chất lượng các dịch vụ theo yêu cầu sẽ được nâng lên, tăng sự hài lòng của người bệnh.

+ Tăng nguồn thu cho bệnh viện để tiến tới cơ chế tự chủ theo lộ trình của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Bệnh viện có thêm nguồn kinh phí để góp phần thực hiện an sinh xã hội thông qua hỗ trợ cho các người bệnh có hoàn cảnh khó khăn, tăng thu nhập cho cán bộ viên chức, góp phần "giữ chân" và thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, từ đó giúp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

- Khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao khi sử dụng phòng khám bệnh để thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh

+ Việc thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh không gây ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện: bệnh viện bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

+ Bệnh viện sử dụng phòng khám bệnh đúng mục đích: sử dụng đúng công năng của khu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện.

+ Bệnh viện không làm mất quyền sở hữu của phòng khám bệnh; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao.

+ Bệnh viện sử dụng nguồn thu được từ việc thực hiện dịch vụ lựa chọn bác sĩ khám bệnh để bảo dưỡng, sửa chữa phòng khám bệnh.

+ Tính đủ khấu hao tài sản cố định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Thời gian thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh:

Kể từ khi đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hình thức/phương thức thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh:

+ Bệnh viện tổ chức dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu, yêu cầu lựa chọn bác sĩ khám để đáp ứng nhu cầu của người dân, đồng thời giảm được quá tải cho Khoa Khám bệnh và Khoa Hồi sức cấp cứu.

+ Nhân lực thực hiện: Thỏa thuận thuê viên chức làm thêm ngày ra trực, ngày nghỉ hoặc làm kiêm nhiệm thêm việc.

+ Thời gian khám bệnh (trong và ngoài giờ hành chính):

Buổi sáng: từ 07giờ00 đến 11giờ00

Buổi chiều: từ 13giờ30 đến 16giờ00

Thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết: từ 07giờ00 đến 15 giờ

+ Bảo đảm mỗi bác sỹ khám, tư vấn tối đa không quá 45 người/ngày làm việc 08 giờ.

+ Quản lý chuyên môn, hạch toán doanh thu, chi phí, trích khấu hao, nộp thuế đúng theo quy định hiện hành.

+ Giá phụ thu dịch vụ thực hiện theo phương án tài chính.

- Dự kiến doanh thu, chi phí và phân phối lãi tích lũy thu trong 01 năm

+ Dự kiến số lượng bệnh khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh: 10.000 cas/năm.

+ Dự kiến giá thu tiền công khám/lần khám bệnh:

*Bác sĩ: 80.000đồng/cas

*Bác sĩ CK1, Thạc sĩ: 90.000đồng/cas

*Bác sĩ CK2: 100.000đồng/cas

+ Kết quả thực hiện:

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (đồng)
a	**Doanh thu**				**830.000.000**
	DV khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh	Ca	10.000		830.000.000
a1	Bác sĩ	Ca	8.000	80.000	640.000.000
a2	Bác sĩ CK1, Thạc sĩ	Ca	1.000	90.000	90.000.000
a3	Bác sĩ CK2	Ca	1.000	100.000	100.000.000
b	Chi phí trực tiếp	Ca			**378.869.022**
b1	Chi phí vật tư tiêu hao (bông băng, gòn, gạc…), vệ sinh khử khuẩn, điện, nước…	Ca	10.000	15.000	150.000.000
b2	Bác sĩ khám bệnh				
b2.1	Bác sĩ	Ca	8.000	12.000	96.000.000
b2.2	Bác sĩ CK1, Thạc sĩ	Ca	1.000	15.000	15.000.000
b2.3	Bác sĩ CK2	Ca	1.000	20.000	20.000.000
b3	Điều dưỡng hỗ trợ	Ca	10.000	8.000	80.000.000
b4	Bộ phận bán phiếu khám bệnh	Ca	10.000	500	5.000.000
b5	Dược sĩ phát thuốc	Ca	10.000	600	6.000.000
b6	Kế toán thu tiền viện phí	Ca	10.000	600	6.000.000
b7	Chi phí thuê đất				869.022
c	**Chi phí quản lý điều hành (5% doanh thu)**				**41.500.000**
d	**Nộp thuế TNDN (2%/doanh thu)**				**16.600.000**
e	**Chi phí duy tu, sửa chữa (5%/doanh thu)**				**41.500.000**
f	**Chi phí dự phòng rủi ro (2%/doanh thu)**				**16.600.000**
g	**Chi phí khấu hao tài sản, trang thiết bị**				**10.948.088**
h	**Lãi tích lũy (thu>chi)**				**323.982.890**
1	Trích lập nguồn CCTL 40%				129.593.156

Đính kèm:

- Phụ lục 2 Bảng xác định giá trị khấu hao tài sản được sử dụng vào mục đích cho thuê tại Bệnh viện tâm thần Tiền Giang.

- Phụ lục 3 Bảng xác định số tiền thuê đất sử dụng vào mục đích cho thuê tại Bệnh viện tâm thần Tiền Giang.

b. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án

- Hiệu quả kinh tế đối với dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh:

- Dự kiến doanh thu, chi phí, số nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi, tỷ trọng nguồn thu từ việc khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh trong tổng nguồn thu sự nghiệp của bệnh viện, dự kiến số tiền ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi:

TT	Dự kiến	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu	830.000.000
2	Chi phí	478.469.022
3	Số nộp ngân sách nhà nước	16.600.000
4	Khấu hao	10.948.088
5	Thặng dư (5)=(1)-(2)-(3)-(4)	323.982.890
6	Tổng nguồn thu sự nghiệp (năm 2023)	38.969.559.000
7	Tổng dự toán chi năm 2023 (bao gồm NSNN cấp)	47.137.869.000

- Tỷ trọng nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh trong tổng nguồn thu sự nghiệp là (1)/(6) bằng 2,13%.

- Tỷ trọng nguồn thu từ thặng dư dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh trong tổng dự toán chi của bệnh viện là (5)/(7) bằng 0,69%.

=> Như vậy việc dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh tại bệnh viện đã góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước 323.982.890 đồng/năm, tương đương 0,69% trên tổng số chi hoạt động thường xuyên của bệnh viện, để đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh, thực hiện có hiệu quả, đáp ứng được chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chuyển đổi dần tư cơ chế tự chủ một phần sang cơ chế đảm bảo hoạt động chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Hiệu quả xã hội đối với dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh

+ Giảm áp lực quá tải cho Khoa khám bệnh khi bệnh nhân đến khám chữa bệnh ngày càng tăng.

+ Đáp ứng được yêu cầu của một bộ phận người dân có thu nhập khá, rất muốn được phục vụ tốt hơn, nhanh hơn.

2. Dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu

a. Phương án sử dụng tài sản công tại bệnh viện:

- Tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê:

TT	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m^2)	Tổng nguyên giá (đồng)	Tỷ lệ nguyên giá tài sản làm kinh doanh so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị quản lý
1	Khu giường bệnh nội trú theo yêu cầu (07 phòng bệnh)	01	145,6	324.553.902	0,32 %

- Phương án sử dụng tài sản khi làm dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu*:*

Bệnh viện nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích dùng để làm dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu. Thời điểm nộp tiền thuê đất là thời điểm bắt đầu làm dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu.

- Sự cần thiết của dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu*:*

+ Khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi hoạt động thường xuyên, ngân sách nhà nước không còn hỗ trợ nữa thì việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản để kinh doanh nhằm tạo được nguồn thu thay thế ngân sách là việc làm rất cần thiết để đảm bảo được nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động bệnh viện, tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt được nhiệm vụ được giao.

+ Tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua tiền nộp thuế và tiền thuê đất.

+ Cung cấp được các dịch vụ, sản phẩm theo yêu cầu trong lĩnh vực y tế để phục vụ bệnh nhân, vì hiện nay nhu cầu của người dân mong muốn sử dụng dịch vụ y tế theo yêu cầu với nhiều tiện ích rất cao.

+ Hiện nay bệnh nhân có nhu cầu nằm viện phòng dịch vụ với nhiều tiện ích rất cao, nhất là tầng lớp khá giả. Tận dụng cơ sở vật chất có sẵn, bệnh viện đầu tư nâng cấp, trang bị một số giường bệnh dịch vụ theo yêu cầu để đáp ứng nhu cầu của người bệnh.

- Khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao khi sử dụng tài sản làm dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu

+ Việc làm dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu không gây ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện: bệnh viện bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

+ Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao;

+ Không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao;

+ Sử dụng tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; Phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản;

+ Tính đủ khấu hao tài sản cố định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

+ Bệnh viện sử dụng nguồn thu từ kinh doanh để bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh.

+ Thực hiện theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan khi tổ chức thực hiện đề án này.

- Thời gian thực hiện dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu*:*

Kể từ khi đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hình thức/phương thức dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu*:*

+ Trang bị cho phòng bệnh dịch vụ theo yêu cầu bao gồm: tivi, wifi, điện thoại, điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, bàn ghế, tủ đầu giường inox, giường inox có nệm, drap trải giường, chăn len, gối, dép nhựa đi trong phòng, giấy vệ sinh...

+ Khi triển khai dịch vụ này, bệnh viện bảo đảm số giường bệnh cho người không sử dụng dịch vụ phòng điều trị theo yêu cầu, không để người bệnh nằm ghép. Trường hợp đơn vị đã kê thêm giường bệnh nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu giường điều trị nội trú, vẫn luôn có trên 10% số giường bệnh trở lên phải nằm ghép 2 người/giường thì đơn vị sẽ điều chỉnh giảm số giường dịch vụ tương ứng.

+ Nhân lực thực hiện kiêm nhiệm công việc, hưởng bồi dưỡng theo doanh thu.

+ Quản lý chuyên môn, hạch toán doanh thu, chi phí, trích khấu hao, nộp thuế, tiền thuê đất đúng theo quy định.

+ Giá phụ thu dịch vụ thực hiện theo phương án tài chính.

- Phương án tài chính cụ thể

Giá giường bệnh nội trú theo yêu cầu = giá giường bệnh theo quy định + phụ thu dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu

Nếu bệnh nhân có thẻ BHYT nằm giường dịch vụ nội trú theo yêu cầu thì thanh toán phần chênh lệch giữa giá dịch vụ theo yêu cầu với giá dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

Giá phụ thu giường bệnh nội trú theo yêu cầu: **250.000đồng/ngày/giường**

Dự kiến danh mục máy móc, trang thiết bị, y dụng cụ trang bị phòng dịch vụ theo yêu cầu

Stt	Tên máy móc, trang thiết bị	Số lượng/phòng	Dự giá	Thành tiền (đồng)
	Máy móc thiết bị			***50.000.000***
01	Giường bệnh inox 3 tư thế	04	10.000.000	40.000.000

02	Máy lạnh 1,5 HP	01	10.000.000	10.000.000
	Công cụ, dụng cụ			***12.000.000***
01	Ti vi	01	5.000.000	5.000.000
02	Tủ lạnh	01	5.000.000	5.000.000
05	Tủ đầu giường	04	500.000	2.000.000
	Tổng cộng			**62.000.000**

+ Dự kiến doanh thu, chi phí dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu 01 năm:

Stt	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (đồng)
a	**Doanh thu**			**1.260.000.000**
1	Giường bệnh (4 giường/phòng x 7 phòng x 15 ngày/tháng x 12 tháng)	5.040	250.000	1.260.000.000
b	**Chi phí**			**517.579.068**
b1	Chi phí trực tiếp (điện, nước, xử lý rác, vật dụng sinh hoạt…)			300.000.000
b2	Chi bồi dưỡng viên chức tổ chức thăm khám, phục vụ bệnh nhân (khoán 5%/doanh thu)			63.000.000
b3	Chi ban quản lý điều hành dịch vụ (khoán 5%/doanh thu)			63.000.000
b4	Chi phí duy tu, sửa chữa (5%/doanh thu)			63.000.000
b5	Chi phí dự phòng rủi ro (2%/doanh thu)			25.200.000
b6	Tiền thuê đất (sử dụng 7 phòng với diện tích 145,6m2)			3.379.068
c	**Nộp thuế TNDN (2%/doanh thu)**			**25.200.000**
e	**Khấu hao tài sản**			**21.647.745**
f	**Lãi tích lũy(thu>chi)**			**695.573.187**
1	Trích lập nguồn CCTL 40%			278.229.275
2	Bổ sung thặng dư bổ sung các quỹ cơ quan			417.343.912

Đính kèm:

- Phụ lục 2 Bảng xác định giá trị khấu hao tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh tại Bệnh viện tâm thần Tiền Giang.

- Phụ lục 3 Bảng xác định số tiền thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh tại Bệnh viện tâm thần Tiền Giang.

b. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh:

- Hiệu quả kinh tế đối với dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu:

Dự kiến doanh thu, chi phí, số nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi, tỷ trọng nguồn thu từ việc thực hiện dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu trong tổng nguồn thu sự nghiệp của bệnh viện, dự kiến số tiền ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi:

TT	Dự kiến	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu	1.260.000.000
2	Chi phí	517.579.068
3	Số nộp ngân sách nhà nước	25.200.000
4	Khấu hao tài sản	21.748.847
5	Thặng dư (5)=(1)-(2)-(3)-(4)	695.573.187
6	Tổng nguồn thu sự nghiệp năm 2023	38.969.559.000
7	Tổng dự toán chi năm 2023 (bao gồm NSNN cấp)	47.137.869.000

- Tỷ trọng nguồn thu từ việc thực hiện dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu trong tổng nguồn thu sự nghiệp là (1)/(6) bằng 3,23%.

- Tỷ trọng nguồn thu từ thặng dư thực hiện dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu trong tổng dự toán chi của bệnh viện là (5)/(7) bằng 1,48%.

=> Như vậy việc thực hiện dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu tại bệnh viện đã góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước 695.573.187 đồng/năm, tương đương 1,48% trên tổng số chi hoạt động thường xuyên của bệnh viện, để đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh, thực hiện có hiệu quả, đáp ứng được chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chuyển đổi dần tư cơ chế tự chủ một phần sang cơ chế đảm bảo hoạt động chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Hiệu quả xã hội đối với dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu

+ Đáp ứng được yêu cầu của một bộ phận người dân có thu nhập khá, rất muốn được phục vụ tốt hơn, nhanh hơn, nằm viện với phòng bệnh đầy đủ tiên nghi hơn và họ sẵn sàng chi trả nhiều hơn.

+ Tạo điều kiện cho nhân viên y tế có thêm thu nhập để cải thiện đời sống, giúp họ an tâm công tác, hạn chế được việc "chảy máu chất xám" do thu nhập thấp.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Do đó việc chủ động tạo thêm nguồn thu để bổ sung kinh phí hoạt động nhằm duy trì và phát triển các hoạt động bệnh viện là rất quan trọng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu, lựa chọn bác sĩ khám bệnh và dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu là một tính tất yếu khách quan, phù hợp với xu

hướng cải cách hành chính, thật sự đem lại hiệu quả đối với Bệnh viện. Việc nâng cao chất lượng dịch vụ giúp nâng cao đời sống tinh thần của người dân và làm tăng nguồn thu đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên của đơn vị.

Từ những nội dung nêu trên, Bệnh viện xây dựng "Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang vào mục đích dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu và lựa chọn bác sĩ khám bệnh; dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu" với những hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội thiết thực nêu trên, đồng thời phù hợp với chủ trương hiện nay là tiến tới tính đúng, tính đủ, xóa bao cấp trong cung ứng dịch vụ để tạo nguồn lực cho đơn vị phát triển.

Trên cơ sở của phương án kinh doanh dịch vụ của Bệnh viện, kính trình Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền để đơn vị thực hiện kinh doanh dịch vụ mặt bằng theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng kính chào./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Trần Quốc Kính

PHỤ LỤC 1

Bảng tổng nguồn thu sự nghiệp, tổng ngân sách nhà nước cấp, tổng dự toán chi từ năm 2021 đến năm 2023 tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm thực hiện	Tổng nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	Ngân sách nhà nước cấp	Tổng dự toán chi
2021	37.319.043	13.463.825	46.497.116
2022	33.952.586	15.134.379	47.508.014
2023	38.969.559	14.680.347	47.137.869

Phụ lục 02

Bảng xác định giá trị khấu hao tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh tại Bệnh viện tâm thần Tiền Giang

Phương pháp khấu hao: *theo phương pháp đường thẳng*

Trong đó tỷ lệ hao mòn áp dụng theo Thông tư 45/2018/TT-BTC

TT	Tên tài sản	Diện tích sử dụng (m^2)	Giá trị tài sản (đồng) (1)	Tỷ lệ hao mòn (% năm) (2)	Tổng giá trị khấu hao một năm (đồng) (3)=(1)x(2)
1	Phòng khám bệnh	Tổng diện tích: 37,62 m^2	273.702.203	4	10.948.088
2	Khu giường bệnh nội trú theo yêu cầu	Tổng diện tích khu: 145,6m^2 (20,8m^2/ phòng x 7 phòng)	324.553.902	6,67	21.647.745

Trong đó:

1. Giá trị xây dựng phòng khám bệnh:

- Tổng giá trị xây dựng khu khám bệnh, hành chính…là: 24.707.406.772 đồng
- Tổng diện tích là: 3.396 m^2

=> Giá trị một mét vuông là:

24.707.406.772 /3.396 = 7.275.444 đồng/m^2

=> Giá trị xây dựng phòng khám bệnh là:

7.275.444 đồng/m^2 x 37,62 m^2 = 273.702.203 đồng

2. Giá trị xây dựng khu giường bệnh nội trú theo yêu cầu:

- Tổng giá trị xây dựng khu điều trị bệnh nhân tâm thần là: 14.727.522.707 đồng
- Tổng diện tích là: 6.607 m^2

=> Giá trị một mét vuông là:

14.727.522.707 /6.607 = 2.229.079 đồng/m^2

=> Giá trị xây dựng khu giường bệnh nội trú theo yêu cầu (7 phòng, diện tích 145,6 m^2) là:

2.229.079 đồng/m^2 x 145,6 m^2 = 324.553.902 đồng

PHỤ LỤC 3
Bảng xác định số tiền thuê đất sử dụng cho mục đích kinh doanh tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Tiền Giang

Thực hiện theo Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Cụ thể như sau:

- Đơn giá thuê đất hằng năm = Tỷ lệ phần trăm (%) x Giá đất tính tiền thu thuê đất;

- Giá đất tính tiền thu thuê đất = Diện tích x Giá đất x Hệ số điều chỉnh

Trong đó:

+ Tỷ lệ phần trăm (%) được áp dụng theo Quyết định 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang: Đất trên địa bàn các xã thuộc huyện có tỷ lệ phần trăm là 1%.

+ Giá đất được áp dụng theo Quyết định 32/2020/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang: Đất ở tại Tuyến đường Quốc lộ 1 (Đoạn từ Ngã ba Đông Hòa đến giáp cầu Sao) có giá 2.100.000 đồng/m^2.

+ Hệ số điều chỉnh được áp dụng theo Quyết định 51/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang: đối với đất phi nông nghiệp tại các tuyến đường giao thông chính có hệ số điều chỉnh là 1,1

TT	Tên công trình	Diện tích (m^2)	Giá đất	Hệ số điều chỉnh giá đất	Tỷ lệ phần trăm (%)	Tiền thuê đất (đồng)
1	Phòng khám bệnh	37,62	2.100.000	1,1	1,0	869.022
2	Khu giường bệnh nội trú theo yêu cầu	145,6	2.100.000	1,1	1,0	3.379.068